TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 21/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết
Thẩm phán: Bà Phạm Thị Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm
Ông Phạm Công Định
Ông Nguyễn Văn H2

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Quang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: **Phạm Thị H**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Trung X và bà Phạm Thị H1; chồng là Nguyễn Văn H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 42 ngày 22/3/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và 01 năm tù về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1985, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 07 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2005, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/10/2001 và nộp tiền phạt bổ sung vào ngày 01/12/2004. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Trần Trung K – Luật sư, Văn phòng Luật sư X, Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Các ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1957, Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1933, đều ở cư trú tại địa chỉ: Khu Q, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; anh Lê Duy L, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2022, anh Lê Duy L, sinh năm 1988, trú tại Q, Q, Thanh Hóa có quen biết với Phạm Thị H từ trước nên dùng số điện thoại 0965.326.726 nhắn tin cho Phạm Thị H hỏi mua ma túy để sử dụng, H không nhắn tin lại. Khoảng 10 phút sau, H sử dụng số điện thoại 0969.214.168 gọi điện lại cho L thỏa thuận sáng sớm ngày 04/4/2022 sẽ bán 01 gói ma túy loại Heroine cho L với giá 800.000 đồng. Khoảng gần 05 giờ ngày 04/4/2022, L nhắn tin cho H hỏi dậy chưa thì H gọi điện lại cho L bảo L đợi cách nhà H khoảng 200m để H mang ma túy ra. L đi bộ ra địa điểm trên đợi H và cũng đợi đón xe khách để đi Hà Nội. Trong khi đợi H thì có xe khách đi đến, L lên xe khách đi Hà Nội nên chưa kịp mua ma túy của H. Đến hồi 05 giờ 05 phút cùng ngày, Phạm Thị H đi bộ từ nhà mang ma túy ra địa điểm đã hẹn với L tại ngã tư Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Vĩnh Hưng bắt quả tang H đang cất giấu tại túi quần phía trước bên phải 01 gói nilon màu đen KT (1,5x1,5)cm, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, H khai là ma túy Heroine, mục đích mang đi bán cho L và 01 điện thoại ViVo X725G màu xanh, bên trong lắp sim số 0398.243.490 và 0969.214.168.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị H thu giữ gồm: Thu tại phòng bếp, trên lồng bàn 03 gói nilon kích thước 2x2cm và 02 gói nilon kích thước 3x3,5x2 cm, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng; 01 chiếc kéo có chuôi màu đen, 02 cuộn băng dính màu đen ở tủ tivi phòng khách nhà H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0343.304.429; 01 điện thoại Samsung màu đen đã hỏng (không lắp sim); Số tiền 36.065.000 đồng ở tủ quần áo dưới gầm cầu thang và 36.000.000 đồng trong túi quà để dưới gầm giường trong phòng ngủ; Số tiền 2.391.000 đồng ở túi quần bò treo trong phòng ngủ. Trong quá trình khám xét: H tự nguyện lấy từ phòng bếp nhà ông Chung là bố chồng của H giao nộp: 11 túi nilon chứa chất bột dạng cục màu trắng H khai là ma túy Heroine

gồm: 04 túi nilon cùng kích thước 5x5x2cm, 05 túi nilon cùng kích thước 5x3x2cm, 02 túi nilon cùng kích thước 3x2,5x2cm, 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Pocket, 18 vỏ túi nilon kích thước khoảng 5x8cm.

Tại Kết luận giám định số 311 ngày 06/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói nilon màu đen được niêm phong trong phong bì ghi "thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc" gửi đến giám định có khối lượng là 0,743g, là ma túy loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong 05 gói nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi "thu giữ tại phòng bếp" gửi đến giám định có tổng khối lượng là 24,714g, là ma túy loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong 11 túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp giấy (H tự nguyện giao nộp), gửi đến giám định có tổng khối lượng là 260,117g, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 0,640 gam ma túy loại Heroine; 01 gói nilon màu đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ghi "thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc"; 23,170 gam ma túy loại Heroine; 05 gói nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ghi "thu giữ tại phòng bếp"; 256,702 gam ma túy loại Heroine; 11 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 18 đến 19 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 311, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu T1 (bên trong có 0,640g ma túy loại Heroin, 01 gói nilon màu đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật); 01 phong bì niêm phong số 311, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu T2 (bên trong có 23,170g ma túy loại Heroin, 05 gói nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật); 01 phong bì niêm phong số 311, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu T3 (bên trong có 256,702g ma túy loại Heroin, 11 vỏ túi nilon màu trắng); 18 vỏ túi nilon kích thước 5x8cm; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket; 01 chiếc kéo có chuôi màu đen; 02 cuộn băng dính màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen đã hỏng; Tịch thu, phát mại nộp ngân sách 01 điện thoại

ViVo X725G màu xanh, bên trong lắp sim số 0398.243.490 và 0969.214.168; Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0343.304.429; Trả lại anh Nguyễn Văn H2 số tiền 2.391.000 đồng. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo H nhất trí về tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã viện dẫn tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*người phạm tội thành khẩn khai báo", "tự thú", "gia đình có công với cách mạng"* theo điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo H được hưởng mức án là 15 năm tù.

Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn H2 đề nghị được nhận lại số tiền 2.391.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 05 giờ 05 phút ngày 04/4/2022, tại khu vực Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị H đang cất giấu 01 gói ma túy loại Heroin, khối lượng 0,743 gam trong túi quần đang mặc với mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang bắt quả tang. Khám xét chỗ ở của H thu giữ tại phòng bếp 05 túi ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 24,714 gam và H tự nguyện giao nộp 11 túi ma túy, loại Heroine, khối lượng là 260,117 gam. H khai

nhận tổng số 285,574 gam ma túy, loại Heroine nêu trên H cất giấu mục đích để bán.

Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Tổng khối lượng ma túy bị cáo H cất giấu để bán là 285,574 gam, là loại Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Ngày 22/3/2001, bị cáo H bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội Chứa mại dâm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Khi lực lượng Công an tiến hành khám xét bị cáo đã chủ động khai báo giao nộp 11 túi ma túy, loại Heroine, khối lượng là 260,117 gam được bị cáo dấu ở gian bếp nhà bố chồng bị cáo; Bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh về việc gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo H là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây ra hậu quả xấu cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số lượng ma túy thu giữ của bị cáo; căn cứ quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 3.3, mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H không thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 280,512 gam Heroine được hoàn lại sau giám định là ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 18 vỏ túi nilon cùng toàn bộ vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định (ký hiệu T1, 2,

3); 01 cân đồng hồ điện tử nhãn hiệu Pocket là vật cấm lưu hành, là công cụ bị cáo H sử dụng để đựng và chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu, cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại ViVo X725G màu xanh, bên trong lắp sim số 0398.243.490 và 0969.214.168 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0343.304.429 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo chiếc điện thoại này. Đối với số tiền 2.391.000 đồng được xác định là tài sản riêng của anh Nguyễn Văn H2, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại số tiền trên cho anh H2 là có căn cứ, đúng quy định. Đối với 01 chiếc kéo sắt, tay cầm màu đen; 02 cuộn băng dính màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen đã hỏng, không lắp sim, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đề nghị cho tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng nên cần chấp nhận là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

[9] Những vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy H khai mua của 01 người đàn ông ở tỉnh Lào Cai với giá 150 triệu đồng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch người đàn ông bán ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý. Đối với ông Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Minh V không biết việc H cất giấu ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và anh Lê Duy L chưa mua ma túy của H nên không xem xét xử lý là đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2022.

3. Về vật chứng, xử: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 311, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu T1 (bên trong có 0,640g ma túy loại Heroin, 01 gói nilon màu đen và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật); 01

phong bì niêm phong số 311, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu T2 (bên trong có 23,170g ma túy loại Heroin, 05 gói nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật); 01 phong bì niêm phong số 311, mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu T3 (bên trong có 256,702g ma túy loại Heroin, 11 vỏ túi nilon màu trắng); 18 vỏ túi nilon kích thước 5x8cm; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket; 01 chiếc kéo có chuôi màu đen; 02 cuộn băng dính màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen đã hỏng. Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại ViVo X725G màu xanh, bên trong lắp sim số 0398.243.490 và 0969.214.168; Trả lại bị cáo Phạm Thị H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0343.304.429; Trả lại anh Nguyễn Văn H2 số tiền 2.391.000 (*Hai triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn*) đồng được đựng trong phong bì niêm phong số 08/QĐKLVC.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng và số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí, xử: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuyết